# CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO

**NGUYỄN THỊ BIÊN**
**Trường Đại học Luật Hà Nội**

*Nhận bài ngày 24/9/2025. Sửa chữa xong 20/12/2025. Duyệt đăng 30/12/2025.*

***Abstract***

*Digital transformation in the field of Physical Education and Sports is an inevitable trend aligned with the strategic direction of the Party and the Government in the context of the Fourth Industrial Revolution. The national digital transformation program sets the goal that by 2025, the digital economy will account for 20% of GDP, and by 2030, 30%, while building a safe and human-centered digital environment. The Ministry of Culture, Sports and Tourism has issued digital transformation plans and programs through 2025 with orientations toward 2030, emphasizing data-driven governance, online tournament management, the application of VAR technology, electronic ticketing, and synchronized databases of officials, athletes, and coaches. Additionally, digital transformation improves the quality of training, coaching, refereeing, and public sports services. This marks a comprehensive transformation, creating a foundation for Vietnam's sports sector to modernize, achieve breakthroughs, and integrate more deeply with the international community.*

***Keywords:*** *Data governance, digital transformation, e-ticketing, international integration, Physical Education and Sports, VAR.*

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu đang bước vào kỷ nguyên Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số (CĐS) đã và đang trở thành xu thế tất yếu, tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, trong đó có thể dục thể thao (TDTT). CĐS không chỉ đơn thuần là việc áp dụng công nghệ thông tin vào quy trình quản lý, điều hành mà còn là sự thay đổi toàn diện về phương thức hoạt động, mô hình tổ chức và cung cách phục vụ nhằm tạo ra giá trị mới, nâng cao hiệu quả quản trị cũng như chất lượng dịch vụ cho cộng đồng. Ở tầm quốc gia, Đảng và Nhà nước ta đã xác định CĐS là một trong những định hướng chiến lược quan trọng để phát triển đất nước. Chương trình CĐS quốc gia do Chính phủ ban hành đặt mục tiêu đến năm 2025, kinh tế số đóng góp khoảng 20% GDP và đến năm 2030 đạt khoảng 30% GDP, đồng thời kiến tạo một môi trường số an toàn, nhân văn và rộng khắp. Đây là kim chỉ nam định hướng cho tất cả các ngành, trong đó có lĩnh vực TDTT, phát triển mạnh mẽ trên nền tảng số.

Ở tầm ngành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch cụ thể về CĐS giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Những kế hoạch này tập trung vào việc hiện đại hóa quản trị ngành, xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, áp dụng các công nghệ tiên tiến vào công tác chuyên môn và nâng cao chất lượng dịch vụ thể thao. Đặc biệt, đối với lĩnh vực TDTT, CĐS không chỉ dừng lại ở việc số hóa thủ tục hành chính hay thống kê kết quả thi đấu mà còn hướng đến một bước chuyển toàn diện: quản trị dựa trên dữ liệu lớn (big data), điều hành giải đấu trực tuyến, ứng dụng công nghệ trọng tài (VAR) trong thi đấu, bán vé điện tử, đồng bộ dữ liệu cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên cũng như cung cấp các dịch vụ rèn luyện sức khỏe cho người dân thông qua nền tảng số. Thực tiễn những năm gần đây cho thấy, TDTT Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để bứt phá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế nhờ tiến trình CĐS. Tuy nhiên, đi cùng với đó là không ít thách thức như hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, năng lực ứng dụng công nghệ số của đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên, trọng

*Email: nguyenbien910hlu@gmail.com*

tài còn hạn chế hay nhận thức của cộng đồng về TDTT trên nền tảng số chưa thực sự đầy đủ. Vì vậy, việc nghiên cứu, phân tích và đề xuất giải pháp thúc đẩy CĐS trong lĩnh vực TDTT có ý nghĩa cấp thiết, góp phần xây dựng nền TDTT Việt Nam phát triển toàn diện, hiện đại và bền vững.

**2. Kết quả nghiên cứu**

***2.1. Quan điểm chung của Đảng về chuyển đổi số***

Quan điểm chung của Đảng về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được thể hiện rõ trong Nghị quyết số 52-NQ/TW (2019) [1] của Bộ Chính trị. Đảng xác định đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời coi đây là động lực mới thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định định hướng này, đặt mục tiêu cụ thể đến năm 2025 kinh tế số chiếm khoảng 20% GDP và đến năm 2030 đạt khoảng 30% GDP, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển theo định hướng hiện đại. Đảng ta nhấn mạnh yêu cầu phát triển hạ tầng số đồng bộ, bảo đảm tính mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng thời hình thành hệ sinh thái số gắn với đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Việc xây dựng, khai thác dữ liệu mở được coi là nguồn tài nguyên chiến lược, có giá trị cao trong phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, vấn đề an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ chủ quyền số quốc gia được đặt lên hàng đầu nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và độc lập tự chủ. Đảng cũng đề ra quan điểm phải huy động sức mạnh toàn dân, toàn hệ thống chính trị, kết hợp chặt chẽ giữa Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội để thúc đẩy quá trình CĐS. Đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài, đòi hỏi sự tham gia tích cực của mọi cấp, mọi ngành. Với tầm nhìn chiến lược, Đảng đã khẳng định quyết tâm biến cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 thành cơ hội lớn để bứt phá, hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế, đồng thời đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng nền kinh tế số và xã hội số ở Việt Nam.

***2.2. Chính phủ và Chương trình chuyển đổi số quốc gia***

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình CĐS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 [6], thể hiện rõ quyết tâm chính trị của Việt Nam trong tiến trình hội nhập số. Văn kiện này đặt ra tầm nhìn đưa Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, trong đó CĐS được coi là giải pháp chiến lược để phát triển đất nước nhanh, bền vững. Mục tiêu cốt lõi là đổi mới căn bản phương thức quản trị xã hội, phương thức sản xuất - kinh doanh cũng như phương thức sống và làm việc của người dân, hướng tới một xã hội số toàn diện. Chính phủ xác định rằng quá trình CĐS không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng công nghệ mà là sự thay đổi mang tính hệ thống, từ tư duy, mô hình tổ chức đến phương thức vận hành nền kinh tế và đời sống xã hội. Nhiệm vụ trọng tâm đầu tiên là chuyển đổi nhận thức của toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của CĐS. Nhận thức đúng sẽ dẫn tới hành động đúng, tạo nên sức mạnh tổng hợp, đồng thuận xã hội để thúc đẩy quá trình này. Song song với đó, việc phát triển hạ tầng số hiện đại, bền vững và an toàn là yêu cầu then chốt, bảo đảm tính liên thông, đồng bộ và phục vụ cho mọi lĩnh vực. Một trụ cột khác của chương trình là xây dựng và phát triển các nền tảng số, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân, cơ quan nhà nước dễ dàng tiếp cận và sử dụng. Đồng thời, dữ liệu mở được coi là nguồn tài nguyên quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, minh bạch hóa hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Đặc biệt, vấn đề an toàn, an ninh mạng được đặt ở vị trí ưu tiên hàng đầu. Đây là điều kiện tiên quyết để bảo vệ chủ quyền số, duy trì niềm tin xã hội, đồng thời bảo đảm cho sự phát triển lâu dài. Ngoài ra, Chính phủ còn nhấn mạnh việc thúc đẩy hợp tác quốc tế, tận dụng tri thức và nguồn lực toàn cầu, từ đó giúp Việt Nam rút ngắn khoảng cách số, hội nhập sâu rộng với thế giới.

Như vậy, Quyết định số 749/QĐ-TTg đã xây dựng một khung khổ toàn diện, định hướng cho quá trình CĐS quốc gia, đặt nền móng để Việt Nam tiến tới mục tiêu trở thành quốc gia số phát triển, thịnh vượng, góp phần hiện thực hóa khát vọng hùng cường vào năm 2045.

***2.3. Quan điểm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về chuyển đổi số***

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thể hiện rõ định hướng CĐS thông qua việc ban hành Quyết định 3611/QĐ-BVHTTDL năm 2021, phê duyệt Chương trình CĐS ngành đến năm 2025, định hướng 2030 [2].

Đây là cơ sở quan trọng nhằm thúc đẩy toàn ngành đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tiếp nối định hướng đó, các văn bản mới được ban hành trong năm 2025 như Quyết định 298/QĐ-BVHTTDL về Kế hoạch hành động CĐS trong hoạt động chỉ đạo, điều hành; Quyết định 381/QĐ-BVHTTDL về việc thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP đã cụ thể hóa hơn nữa những nhiệm vụ trọng tâm. Nội dung nhấn mạnh đến việc đẩy mạnh điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu số hóa, bảo đảm liên thông quy trình và chuẩn hóa nghiệp vụ trong toàn ngành. Quan điểm này không chỉ phù hợp với định hướng chung của Chính phủ mà còn tạo nền tảng để ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát huy vai trò tiên phong trong phát triển văn hóa số, thể thao số và du lịch số. Chiến lược TDTT đến 2030, tầm nhìn 2045. Trong lĩnh vực TDTT, Chính phủ đã ban hành Quyết định 1189/QĐ-TTg năm 2024 phê duyệt Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045 [7]. Văn kiện này khẳng định CĐS và ứng dụng công nghệ thông tin là một trong những giải pháp đột phá để hiện đại hóa công tác quản lý và phát triển TDTT. Chiến lược nhấn mạnh việc ứng dụng công nghệ trong quản lý phong trào TDTT quần chúng, từ khâu theo dõi, đánh giá đến tổ chức các sự kiện cộng đồng, giúp nâng cao hiệu quả và mở rộng sức lan tỏa. Đối với thể thao thành tích cao, CĐS được coi là công cụ hỗ trợ quan trọng trong việc quản lý dữ liệu vận động viên, phân tích kỹ chiến thuật, giám sát y sinh học, từ đó nâng cao chất lượng huấn luyện và thành tích thi đấu. Trong lĩnh vực thể thao chuyên nghiệp, việc ứng dụng công nghệ vào công tác tổ chức thi đấu, giám sát trọng tài, phát sóng trực tuyến và điều hành các giải đấu sẽ góp phần tăng tính minh bạch, chuyên nghiệp và thu hút khán giả. Chiến lược cũng đặt trọng tâm vào đào tạo huấn luyện viên, trọng tài, khuyến khích việc sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến, mô phỏng thi đấu và phân tích dữ liệu để nâng cao trình độ chuyên môn. Đồng thời, việc phát triển thị trường thể thao dựa trên công nghệ số, bao gồm các sản phẩm - dịch vụ số trong thể thao, hệ thống bán vé điện tử, bản quyền truyền hình và thương mại điện tử trong lĩnh vực thể thao được coi là động lực thúc đẩy kinh tế thể thao. Với tầm nhìn đến năm 2045, Chiến lược TDTT Việt Nam khẳng định mục tiêu xây dựng nền thể thao tiên tiến, hiện đại, có vị thế cao trong khu vực và từng bước vươn tầm thế giới, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và CĐS. Đây chính là bước đi chiến lược để đưa TDTT Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng, đồng thời góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

***2.4. Kết quả chuyển đổi số trong lĩnh vực thể dục thể thao***

*2.4.1. Hình thành cơ sở dữ liệu hồ sơ vận động viên/huấn luyện viên toàn quốc với hơn 7.250 hồ sơ, đồng thời đồng bộ dữ liệu cán bộ toàn ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia*

Việc hình thành cơ sở dữ liệu hồ sơ vận động viên (VĐV) và huấn luyện viên (HLV) toàn quốc với hơn 7.250 hồ sơ là một bước tiến quan trọng trong công tác quản lý thể thao chuyên nghiệp. Hệ thống này không chỉ giúp chuẩn hóa thông tin cá nhân, thành tích, quá trình tập luyện và công tác huấn luyện của từng cá nhân mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm, tra cứu và phân tích dữ liệu phục vụ xây dựng chiến lược phát triển thể thao. Điểm nổi bật là dữ liệu cán bộ toàn ngành cũng đã được đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm tính chính xác, minh bạch và thống nhất trên phạm vi cả nước. Đây là nền tảng quan trọng để cơ quan quản lý dễ dàng theo dõi, đánh giá, quy hoạch nguồn nhân lực cũng như triển khai các chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng phù hợp. Đồng thời, việc áp dụng công nghệ số trong quản lý hồ sơ góp phần tiết kiệm thời gian, công sức, giảm thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả quản trị ngành thể thao. Cơ sở dữ liệu tập trung này còn hỗ trợ việc kết nối với các địa phương, liên đoàn, câu lạc bộ, từ đó bảo đảm dòng chảy thông tin xuyên suốt và cập nhật kịp thời. Đây được xem là bước khởi đầu quan trọng trong quá trình CĐS lĩnh vực TDTT, hướng tới xây dựng hệ sinh thái thể thao thông minh, hiện đại và hội nhập quốc tế.

*2.4.2. Áp dụng điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu trong quản lý giải đấu, thủ tục hành chính*

Việc áp dụng điều hành trực tuyến trong quản lý giải đấu và thủ tục hành chính đánh dấu bước chuyển quan trọng trong công tác quản trị thể thao hiện đại. Trước hết, hệ thống trực tuyến cho phép ban tổ chức cập nhật, lưu trữ và xử lý thông tin nhanh chóng, thay thế hoàn toàn các phương thức thủ

công vốn mất nhiều thời gian và dễ sai sót. Thông qua cơ sở dữ liệu tập trung, mọi thông tin về VĐV, HLV, câu lạc bộ hay lịch thi đấu đều được đồng bộ và truy cập tức thì. Điều này giúp việc sắp xếp, bốc thăm, phân công trọng tài, giám sát trở nên minh bạch và công bằng hơn.

Trong quá trình điều hành giải, ứng dụng công nghệ số còn hỗ trợ theo dõi kết quả thi đấu trực tiếp, cập nhật bảng xếp hạng tức thời và công khai cho tất cả các bên liên quan. Người hâm mộ, VĐV và nhà quản lý đều có thể giám sát, đối chiếu thông tin mà không lo tình trạng chậm trễ hay thiếu minh bạch. Ở khía cạnh thủ tục hành chính, việc nộp hồ sơ đăng ký tham gia giải, phê duyệt giấy phép, xác nhận nhân sự được thực hiện hoàn toàn qua nền tảng trực tuyến, giảm đáng kể thời gian đi lại, in ấn và chi phí.

Hệ thống dữ liệu còn cho phép lưu vết và truy xuất lịch sử giao dịch, tạo cơ sở quan trọng cho công tác kiểm tra, giám sát cũng như xử lý khiếu nại, tố cáo. Các báo cáo thống kê về số lượng VĐV tham gia, cơ cấu giới tính, độ tuổi, thành tích thi đấu được trích xuất nhanh chóng, phục vụ lãnh đạo ra quyết định kịp thời. Ngoài ra, công nghệ số cũng góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp của giải đấu khi áp dụng các phần mềm quản lý trọng tài, quản lý sự kiện và truyền thông đồng bộ. Có thể khẳng định, áp dụng điều hành trực tuyến dựa trên dữ liệu là giải pháp vừa nâng cao hiệu quả quản lý, vừa minh bạch hóa các quy trình, đồng thời tạo sự thuận tiện tối đa cho VĐV, HLV và người dân. Đây là hướng đi tất yếu trong tiến trình chuyển đổi số của ngành TDTT, giúp hội nhập với xu thế quản lý hiện đại của khu vực và thế giới.

*2.4.3. Triển khai VAR tại V-League từ mùa 2023/24, mở rộng đến mùa 2024/25*

Việc triển khai công nghệ VAR (Video Assistant Referee) tại V-League từ mùa giải 2023/24 là một dấu mốc quan trọng đối với bóng đá Việt Nam nhằm nâng cao tính công bằng, minh bạch và chuyên nghiệp trong công tác điều hành giải. Ngay từ đầu mùa giải 2023/24, Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (VFF) và Công ty VPF đã phối hợp chặt chẽ để chuẩn bị cơ sở hạ tầng, tập huấn trọng tài và kỹ thuật viên nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn mà FIFA và AFC đặt ra. Các trận đấu quan trọng ở giai đoạn lượt về đã bắt đầu được áp dụng VAR, giúp hỗ trợ trọng tài trong những tình huống then chốt như bàn thắng, phạt đền, thẻ đỏ trực tiếp hoặc nhận diện nhầm lẫn cầu thủ [5]. Kết quả bước đầu cho thấy VAR mang lại hiệu quả rõ rệt khi giảm thiểu các tranh cãi không đáng có, đồng thời nâng cao sự công bằng giữa các đội bóng. Người hâm mộ dù còn bỡ ngỡ đã dần quen với hình ảnh trọng tài tham khảo VAR trước khi đưa ra quyết định cuối cùng. Tuy nhiên, quá trình vận hành cũng bộc lộ một số khó khăn như thời gian gián đoạn trận đấu hay việc một số sân chưa đủ điều kiện kỹ thuật để lắp đặt hệ thống.

Trên cơ sở rút kinh nghiệm từ mùa 2023/24, ban tổ chức giải đã xây dựng kế hoạch mở rộng triển khai VAR trên phạm vi toàn bộ V-League ở mùa 2024/25. Điều này đòi hỏi sự đầu tư đồng bộ về thiết bị, đường truyền, phòng VAR cũng như nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ trọng tài và kỹ thuật viên. Đồng thời, công tác truyền thông, hướng dẫn luật và quy trình VAR cũng được đẩy mạnh để giúp cầu thủ, HLV và khán giả hiểu rõ hơn. Việc mở rộng VAR không chỉ góp phần hiện đại hóa giải đấu quốc nội mà còn giúp bóng đá Việt Nam hội nhập sâu hơn với chuẩn mực quốc tế, nhất là trong bối cảnh các đội bóng tham dự đấu trường AFC và các giải khu vực. Đây là bước đi tất yếu, thể hiện quyết tâm của VFF và VPF trong việc nâng cao chất lượng V-League, hướng tới một giải đấu chuyên nghiệp, hấp dẫn và công bằng, đáp ứng kỳ vọng của người hâm mộ cả nước.

*2.4.4. Phát triển bán vé điện tử, kiểm soát an ninh bằng định danh công dân*

Việc phát triển hệ thống bán vé điện tử trong các sự kiện thể thao và văn hóa là bước đi tất yếu trong tiến trình CĐS, mang lại sự tiện lợi tối đa cho người hâm mộ. Thay vì phải xếp hàng mua vé trực tiếp, khán giả có thể đặt mua online qua ứng dụng hoặc website chính thức, thanh toán bằng nhiều phương thức khác nhau, từ thẻ ngân hàng đến ví điện tử. Vé điện tử được gửi trực tiếp về email hoặc ứng dụng di động, giúp tiết kiệm chi phí in ấn và tránh rủi ro vé giả. Song song với đó, việc áp dụng công nghệ định danh công dân (qua mã QR, CCCD gắn chip hoặc nhận diện khuôn mặt) góp phần nâng cao công tác kiểm soát an ninh. Khi vào sân, khán giả chỉ cần quét mã hoặc sử dụng căn cước để xác nhận thông tin, đảm bảo tính chính xác và an toàn. Cơ chế này giúp loại bỏ tình trạng vé chợ đen, kiểm soát số lượng người vào sân đúng quy định và hạn chế nguy cơ chen lấn, xô đẩy. Ngoài ra, dữ liệu

từ hệ thống bán vé và định danh công dân còn hỗ trợ ban tổ chức trong việc thống kê, phân tích hành vi khán giả, từ đó có cơ sở xây dựng kế hoạch tổ chức, quảng bá và dịch vụ phù hợp. Đây cũng là giải pháp quan trọng để đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống các hành vi gây rối hoặc vi phạm pháp luật trong khu vực tổ chức sự kiện. Có thể khẳng định, sự kết hợp giữa vé điện tử và công nghệ định danh công dân sẽ tạo nên một môi trường sự kiện văn minh, hiện đại, an toàn và chuyên nghiệp, phù hợp với xu thế quốc tế.

*2.4.5. Đào tạo, tập huấn trọng tài, giám sát có hỗ trợ công nghệ; bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số trong ngành*

Công tác đào tạo và tập huấn trọng tài, giám sát ngày càng được chú trọng, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng chuyên môn. Các khóa học được tổ chức thường xuyên, với nội dung bám sát yêu cầu thực tiễn của thi đấu và điều hành giải. Trọng tài, giám sát không chỉ được huấn luyện về luật lệ quốc tế mới nhất mà còn được thực hành sử dụng các thiết bị hỗ trợ như VAR, hệ thống phân tích trận đấu, phần mềm thống kê và quản lý dữ liệu. Song song, việc bồi dưỡng kiến thức CĐS cho đội ngũ này là yêu cầu bắt buộc, giúp họ bắt kịp xu thế quản lý thể thao hiện đại. Các lớp tập huấn cung cấp kỹ năng khai thác cơ sở dữ liệu, quản lý hồ sơ trực tuyến, xử lý thông tin trên nền tảng số và bảo mật dữ liệu. Đây là yếu tố quan trọng để bảo đảm công tác điều hành minh bạch, chính xác và tiết kiệm thời gian. Bên cạnh đó, việc áp dụng công nghệ trong tập huấn còn cho phép tổ chức các lớp học trực tuyến, kết nối chuyên gia quốc tế, giúp tiết kiệm chi phí và mở rộng cơ hội tiếp cận kiến thức tiên tiến. Nhờ vậy, đội ngũ trọng tài, giám sát không ngừng được nâng cao năng lực, sẵn sàng đáp ứng những yêu cầu khắt khe của các giải đấu trong nước và quốc tế. Có thể khẳng định, đào tạo gắn liền với công nghệ và bồi dưỡng kiến thức CĐS là chìa khóa để xây dựng lực lượng trọng tài, giám sát chuyên nghiệp, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành Thể thao.

*2.4.6. Hoàn thiện khung chiến lược (Quyết định số 1189/QĐ-TTg, 2024; Quyết định số 298, số 381/QĐ-BVHTTDL, 2025)*

Việc hoàn thiện khung chiến lược phát triển TDTT giai đoạn mới được triển khai đồng bộ, gắn với các văn bản quan trọng của Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Quyết định số 1189/QĐ-TTg năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ đã xác định rõ định hướng phát triển thể thao thành tích cao và thể thao quần chúng, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao sức khỏe nhân dân, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao và tạo vị thế cho Việt Nam trên trường quốc tế. Tiếp nối, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 381/QĐ-BVHTTDL ngày 15/3/2025 - Đề án phát triển hạ tầng và nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành TDTT giai đoạn 2025-2030. Mục tiêu của Đề án là xây dựng hệ thống hạ tầng số hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý dữ liệu VĐV, HLV và các hoạt động thể thao. Đồng thời, đề án chú trọng phát triển nền tảng số dùng chung, liên thông, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, tạo sự minh bạch và hiệu quả trong điều hành. Việc triển khai sẽ gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, đồng thời thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới. Đây là bước đi quan trọng để hiện đại hóa quản lý TDTT, góp phần vào quá trình CĐS quốc gia [3]. Quyết định số 298/QĐ-BVHTTDL ngày 01/02/2025 - Kế hoạch triển khai CĐS trong lĩnh vực TDTT năm 2025. Kế hoạch tập trung vào đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu và nền tảng số. Nội dung bao gồm quản lý VĐV, HLV, tổ chức thi đấu và phong trào thể thao quần chúng bằng công nghệ số. Đồng thời, chú trọng chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, tăng cường liên thông, minh bạch và hiệu quả quản lý. Đây là cơ sở quan trọng thúc đẩy hiện đại hóa ngành TDTT, gắn với mục tiêu chuyển đổi số quốc gia [4].

Các văn bản này nhấn mạnh việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, kiện toàn cơ chế chính sách, đồng thời thúc đẩy CĐS, áp dụng khoa học công nghệ vào quản lý và đào tạo VĐV. Đây là nền tảng quan trọng để đồng bộ hóa chiến lược từ cấp quốc gia đến địa phương, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả. Khung chiến lược còn đặt trọng tâm vào việc phát triển thể thao học đường, nâng cao chất lượng phong trào quần chúng, song hành cùng việc tập trung đầu tư cho các môn thể thao trọng điểm ở đấu trường khu vực và quốc tế. Đặc biệt, việc lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững, gắn kết thể thao với văn hóa, du lịch và kinh tế sáng tạo giúp mở rộng tác động xã hội của lĩnh vực này. Có thể khẳng định, với hệ thống quyết định và định hướng nêu trên, ngành Thể thao Việt Nam đang có bước đi chắc

chắn để hoàn thiện khung chiến lược tổng thể, bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ và hội nhập quốc tế. Đây sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai các chương trình, đề án trong giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn xa hơn.

**3. Kết luận**

Chuyển đổi số trong lĩnh vực TDTT không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là yêu cầu khách quan, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ về xây dựng nền kinh tế số, xã hội số. Trong thời gian qua, ngành TDTT đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng. Việc hình thành cơ sở dữ liệu VĐV, HLV toàn quốc, đồng bộ dữ liệu cán bộ với hệ thống quốc gia đã tạo nền tảng quan trọng cho quản lý hiện đại. Công tác điều hành số các giải đấu được triển khai, áp dụng VAR tại V-League, phát triển bán vé điện tử kết hợp định danh công dân đã nâng cao tính minh bạch, công bằng và an toàn. Tuy nhiên, kết quả đó mới chỉ là bước khởi đầu. Giai đoạn 2025-2030, ngành TDTT cần tập trung hoàn thiện cơ sở dữ liệu TDTT quốc gia, bảo đảm tính toàn diện, cập nhật và kết nối liên thông. Song song cần phát triển các nền tảng số chuyên ngành, chuẩn hóa quy trình quản lý, tăng cường áp dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ tiên tiến trong phân tích, huấn luyện và tổ chức thi đấu. Công tác bảo đảm an toàn dữ liệu và nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, trọng tài, giám sát, HLV, VĐV phải được đặt lên hàng đầu. Đặc biệt, việc huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư hạ tầng và công nghệ số là giải pháp quan trọng, giúp giảm gánh nặng ngân sách, đồng thời thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng. Với định hướng chiến lược đã rõ ràng cùng sự đồng hành của các cấp, các ngành, thể thao Việt Nam hoàn toàn có cơ sở để bứt phá, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế. Qua đó, ngành TDTT sẽ góp phần thiết thực vào mục tiêu xây dựng nền kinh tế số, xã hội số, nâng cao sức khỏe nhân dân, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và khẳng định vị thế đất nước trên trường quốc tế.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Ban Chấp hành Trung ương (2019). *Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*

[2] Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2021). *Quyết định 3611/QĐ-BVHTTDL, ngày 31/12/2021 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến năm 2025, định hướng 2030.*

[3] Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2025). *Quyết định số 381/QĐ-BVHTTDL, ngày 15/3/2025 ban hành Đề án phát triển hạ tầng và nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành thể dục thể thao giai đoạn 2025-2030.*

[4] Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2025). *Quyết định số 298/QĐ-BVHTTDL, ngày 01/02/2025 ban hành Kế hoạch triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực thể dục thể thao năm 2025.*

[5] Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (VFF), Công ty VPF (2023-2024). *Báo cáo tổng kết triển khai VAR tại V-League mùa giải 2023/24 và kế hoạch mở rộng mùa 2024/25*.

[6] Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 3/6/2020 về Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*

[7] Thủ tướng Chính phủ (2024). *Quyết định số 1189/QĐ-TTg, ngày 15/10/2024 phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045*.